

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẢNG NGHỆ TĨNH**

Số: **50** /BC-CNT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nghệ An, ngày 14 tháng 03 năm 2024

**BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Cảng Nghệ Tĩnh
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2900325068
- Vốn điều lệ: 215.172.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 215.172.000.000 đồng
- Địa chỉ: Số 10, Đường Trường Thi, Phường Trường Thi, TP Vinh, Nghệ An
- Số điện thoại: 02383.847143
- Số fax: 02383.847142
- Website: nghetinhport.vn
- Mã cổ phiếu: NAP

- Quá trình hình thành và phát triển:

Ngày 13/10/1955, Cảng Bến Thủy được thành lập, là tiền thân của Cảng Nghệ Tĩnh ngày nay, đã đánh dấu sự ra đời của một doanh nghiệp cảng biển anh hùng, tiên tiến, góp phần tích cực trong công cuộc phát triển kinh tế của tỉnh Nghệ An và khu vực miền trung.

Công ty cổ phần Cảng Nghệ Tĩnh chính thức chuyển đổi từ ngày 01/04/2015, là doanh nghiệp nhà nước được cổ phần hóa tại quyết định số: 658/QĐ-HHVN của HĐQT Tổng công ty Hàng hải Việt Nam với tỷ lệ nhà nước nắm giữ 51% vốn điều lệ.

Công ty Cổ phần Cảng Nghệ Tĩnh được niêm yết vào ngày 19/07/2016 tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

- Các sự kiện khác: Không

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh: Sản phẩm và dịch vụ chủ yếu
 - + Kinh doanh dịch vụ cảng và bến cảng
 - + Bốc xếp, bảo quản và giao nhận hàng hóa
 - + Kinh doanh kho bãi, kho ngoại quan
 - + Hộ tống cứu nạn, cứu hộ trên biển
 - + Kinh doanh dịch vụ hàng hải và cung ứng tàu biển



- + Sửa chữa phương tiện vận tải thủy, bộ
- + Xây dựng và sửa chữa công trình cảng
- + Dịch vụ lưu trú ngắn ngày
- + Xây dựng và cho thuê Văn phòng làm việc
- Địa bàn kinh doanh: Địa bàn kinh doanh chính là khu vực tỉnh Nghệ An, các tỉnh tiếp giáp lân cận trong và ngoài nước

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc hoặc Tổng giám đốc.

- Cơ cấu bộ máy quản lý

Cơ cấu Hội đồng quản trị: Gồm có 05 người, Trong đó:

- + 01 Chủ tịch HĐQT chuyên trách
- + 04 Thành viên HĐQT

Cơ cấu Ban kiểm soát: gồm 03 người, Trong đó:

- + 01 Trưởng Ban kiểm soát
- + 02 Thành viên Ban kiểm soát

Cơ cấu Ban Tổng Giám đốc: gồm có: 04 người, Trong đó

- + 01 Tổng giám đốc
- + 03 Phó Tổng giám đốc

- Các công ty con, công ty liên kết

Công ty Cổ phần Cảng Nghệ Tĩnh có 01 Công ty liên kết là:

- + Tên công ty: Công ty Cổ phần lai dất và dịch vụ hàng hải Cảng Cửa Lò;
- + Địa chỉ: Văn phòng Cảng Cửa Lò, Khối 1, Phường Nghi Thủy, Thị xã Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An
- + Lĩnh vực kinh doanh chính: Dịch vụ dẫn dắt tàu ra vào cảng, lai dất tàu biển, hướng dẫn tàu hoạt động trong khu vực cảng; Hộ tống cứu nạn, cứu hộ trên biển.
- + Tỷ lệ sở hữu của Công ty tại Công ty liên kết là 36%.

4. Định hướng phát triển

4.1 Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

- Phân đấu trở thành một trong những Công ty khai thác cảng biển hàng đầu trong khu vực Bắc Trung Bộ về lĩnh vực cung cấp dịch vụ xếp dỡ hàng container.
- Công ty cổ phần Cảng Nghệ Tĩnh cam kết cung cấp dịch vụ cảng biển tốt nhất, giúp khách hàng đạt được mục tiêu trong chiến lược kinh doanh bền vững, lâu dài.
- Mở rộng cung cấp dịch vụ Logistics, hậu cần cảng, cung ứng nguồn nhân lực cho các khách hàng.
- Công ty luôn đánh giá sự thành công thông qua các yếu tố như: chất lượng dịch vụ tốt, an toàn trong xếp dỡ hàng hóa và giá thành hợp lý. Đặc biệt là sự thành công của

00:
:ÔN
:Ổ
G N
/H -

các khách hàng và các đối tác liên quan.

- Luôn đảm bảo hoạt động kinh doanh có lãi và ổn định mức cổ tức hàng năm cho cổ đông, nâng cao thu nhập cho người lao động.
- Tiếp tục duy trì phát triển thương hiệu, hình ảnh và uy tín của Công ty trên thị trường trong và ngoài nước

4.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn

4.2.1 Chiến lược phát triển thị trường

- Hàng hóa khu vực Bắc miền Trung chủ yếu là mặt hàng gỗ dăm, gỗ viên nén, đá trắng và hàng container..., lượng hàng nhỏ lẻ, tốc độ tăng trưởng chậm. Do đó, trong giai đoạn từ năm 2023 - 2030 và tầm nhìn đến năm 2035 định hướng của Công ty song song với việc duy trì các khách hàng truyền thống và để nâng cao sản lượng hàng hóa thông qua Cảng, Công ty sẽ tập trung vào nhóm hàng quá cảnh qua Lào, Thái Lan bao gồm các mặt hàng như kaly, quặng, than....
- Hợp tác kinh doanh với Công ty TNHH Cảng Cửa Lò nhằm tận dụng tối đa nguồn nhân lực, hạ tầng, phương tiện thiết bị sẵn có của 2 bên để phối hợp cùng khai thác an toàn và hiệu quả; ổn định thị trường khách hàng, hướng đến sự cạnh tranh lành mạnh và tăng trưởng bền vững giữa hai công ty. Nội dung hợp tác bao gồm: Cung ứng nguồn nhân lực để xếp dỡ hàng hóa, cho thuê phương tiện thiết bị, công cụ dụng cụ và sử dụng chung cơ sở hạ tầng.
- Mở rộng, phát triển dịch vụ Logistics: Phát triển dịch vụ về đại lý vận chuyển, đại lý hàng hải, vận chuyển đường thủy, đường bộ,...; Hợp tác với các đơn vị thành viên của của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam nhằm phát triển các dịch vụ Logistics tại khu vực miền trung.
- Tiếp tục mở các tuyến container quốc tế đi Ấn độ, Thượng Hải, Hồng Kong, Singapore...

4.2.2 Chiến lược phát triển sản phẩm

Trong giai đoạn này, Công ty cần tập trung huy động vốn, từng bước tiến hành đầu tư mới thay thế các phương tiện, thiết bị, công cụ xếp dỡ hàng hóa đã lạc hậu về công nghệ, hết khấu hao, sử dụng không hiệu quả và đầu tư, nâng cấp hệ thống phần mềm quản lý, khai thác cảng nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ. Đồng thời không ngừng áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật để cải tiến các công cụ xếp dỡ hàng hóa nhằm đáp ứng ngày một tốt hơn nhu cầu của khách hàng, đồng thời nâng cao khả năng cạnh tranh so với các cảng trong khu vực. Các sản phẩm sẽ được phát triển theo hướng nâng cao về mặt chất lượng phục vụ, đảm bảo nhanh chóng, an toàn, chuyên nghiệp hơn.

Mũi nhọn trong chiến lược phát triển sản phẩm trong giai đoạn tới là dịch vụ hàng container và hàng rời.

250
G T
PH
GH
T.N

4.2.3 Chiến lược phát triển con người

Nguồn nhân lực của Công ty đóng một vai trò hết sức quan trọng trong quá trình phát triển. Vì vậy, chiến lược phát triển con người dựa trên nguyên tắc lấy con người làm trung tâm bao gồm: công tác tuyển dụng, bồi dưỡng, đào tạo và các chính sách đãi ngộ đóng vai trò hết sức quan trọng để nguồn nhân lực có đủ: Năng lực trình độ chuyên môn, nghiệp vụ giỏi, sức khỏe tốt, ứng xử văn hoá tốt, hoàn thành tốt nhiệm vụ quyền hạn được giao một cách hiệu quả.

5. Các rủi ro

5.1 Rủi ro cạnh tranh ngành:

Hiện nay, quy hoạch cảng biển đã có quyết định số 1579/QĐ-TTg ngày 22/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ. Hệ thống cảng biển Việt Nam hiện nay gồm 45 cảng biển, trong đó có 02 cảng biển loại IA, 12 cảng biển loại I, 18 cảng biển loại II và 13 cảng biển loại III, có 272 bến cảng, tổng chiều dài cầu cảng đạt 92,2 km với tổng công suất trên 550 triệu tấn/năm. Theo chủ trương của Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, đối với ngành kinh tế hàng hải, trọng tâm là khai thác có hiệu quả các cảng biển và dịch vụ vận tải biển.

Trong khi đó, kinh tế biển là vùng kinh tế trọng điểm của miền Trung, nhưng quy mô hoạt động của các cảng tại miền Bắc Trung Bộ (từ Thanh Hóa đến Hà Tĩnh) đều nhỏ, nguồn hàng chưa dồi dào khiến cho Cảng Nghệ Tĩnh càng gặp khó khăn hơn trong việc cạnh tranh với các doanh nghiệp trong ngành.

Tại khu vực Bắc Trung Bộ Công ty cổ phần Cảng Nghệ Tĩnh có các đối thủ cạnh tranh chính:

* Khu vực Hà Tĩnh:

Công ty cổ phần Cảng quốc tế Lào Việt (viết tắt Cảng Lào Việt): Là cảng nước sâu có thể đón được các tàu có trọng tải từ 40.000 DWT đến 50.000 DWT. Hàng hóa thông qua chủ yếu là hàng rời: Gỗ dăm, than, đá rời xây dựng và hàng quặng, kaly bịch quá cảnh từ Lào... Đối với Cảng Lào Việt do điều kiện khoảng cách địa lý (đường bộ) xa, cách Cảng Cửa Lò 150 km, việc cạnh tranh diễn ra đối với các mặt hàng từ Lào, như: quặng sắt, than, kaly... luôn phải chia sẻ giữa Cửa Lò và Vũng Áng. Ngoài ra, hạn chế lớn nhất của cảng Cửa Lò là luồng cạn và tàu nhỏ hơn nên cạnh tranh rất khó khăn.

* Khu vực Thanh Hóa:

Bao gồm các Cảng: Công ty cổ phần cảng dịch vụ dầu khí tổng hợp PTSC Thanh Hóa; Công ty cổ phần thương mại Cảng Đại Dương (Thanh Hóa); Cảng Quốc tế Nghi Sơn (Gang thép Nghi Sơn).

+ Hiện tại các cảng ở khu vực Thanh Hóa đều là cảng nước sâu có thể đón được các tàu có trọng tải từ 40.000 DWT đến 50.000 DWT.

- + Hàng hóa thông qua chủ yếu là hàng rời: Gõ dăm, than, clinker, đá rời...; thiết bị.
- + Đối với cụm cảng Nghi Sơn có khoảng cách đường bộ cách Cảng Cửa Lò 80 km, Hàng hóa từ miền Tây Nghệ An về cảng Cửa Lò xa hơn cụm cảng Nghi Sơn từ 30 đến 36km. Do vậy hiện tại đang cạnh tranh rất khốc liệt, đặc biệt là giá cước bốc xếp hàng hóa.

Hiện tại, các Cảng ở Thanh Hóa và Hà Tĩnh đã thực hiện việc đầu tư các thiết bị làm hàng container. Cảng Quốc tế Nghi Sơn đã đầu tư đồng bộ các thiết bị làm hàng container. Đặc biệt, hiện nay giá cước container nội địa tại khu vực Nghi Sơn Thanh Hóa đang chào bằng 80% giá cước tại Cảng Cửa Lò, giá container quốc tế bằng mức tối thiểu theo quy định ở khu vực phía Bắc. Ngoài ra, tỉnh Thanh Hóa và Hà Tĩnh đã có chính sách hỗ trợ hàng Container nhưng tỉnh Nghệ An vẫn chưa có chính sách này.

* Khu vực Cụm cảng Cửa Lò

- Công ty TNHH Cảng Cửa Lò: Được đầu tư và đã đưa vào khai thác từ năm 2019, hạ tầng thiết kế chủ yếu làm hàng container, các loại hàng rời...., có khả năng tiếp nhận tàu 30.000 DWT; Từ tháng 1/2019 đến 1/2022 Cảng Nghệ Tĩnh thuê lại bến số 5 để khai thác, đến tháng 2/2022 Công ty TNHH Cảng Cửa Lò tự tổ chức khai thác nên sẽ cạnh tranh trực tiếp với Cảng Nghệ Tĩnh do chung vùng thị trường, khách hàng.
- Cảng Vissai (Nghệ Thiết): Đã hoàn thành và đưa cầu dẫn chuyên dụng để vận hành khai thác cho tàu đến 50.000 DWT với đa dạng các mặt hàng.

Đối thủ cạnh tranh chính với Cảng Nghệ Tĩnh là những cảng nằm khu vực Bắc Trung Bộ và trực tiếp từ các Cảng nằm ở khu vực Cửa Lò như cảng Vissai, cầu 5 thuộc Công ty TNHH Cảng Cửa Lò. Những cảng này được đầu tư gần đây nên cơ sở hạ tầng, phương tiện thiết bị vượt trội so với Cảng Nghệ Tĩnh.

- Bến số 7 & 8 Cảng Cửa Lò tiếp nối các bến số 5&6 đã được UBND Tỉnh Nghệ An đưa vào quy hoạch sớm triển khai thực hiện.
- Cảng nước sâu TH: Có thể đáp ứng được tàu có trọng tải 100.000 DWT (*hiện tại chưa triển khai xây dựng*)

5.2 Rủi ro về nguyên nhiên liệu:

Đối với doanh nghiệp khai thác cảng, nguyên liệu đầu vào chủ yếu là xăng dầu; điện năng - một mặt hàng gần như độc quyền trong nước và thường xuyên có biến động về giá. Trong khi đó, tình hình chính trị trên thế giới liên tục bất ổn, chiến tranh Nga - Ukraine khiến cho giá cả của nguồn nguyên liệu khan hiếm này được dự báo sẽ tăng mạnh trong tương lai. Điều này tác động rất lớn tới hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp vận tải nói chung, cũng như đối với các hãng tàu, vận tải biển, khai thác cảng nói riêng. Để có thể hạn chế được tối đa rủi ro về nguyên liệu, trong thời gian tới, Cảng Nghệ Tĩnh cần đưa ra những dự báo về thị trường, dự báo về mức giá để

chủ động hơn về nguồn nguyên nhiên liệu phục vụ hoạt động kinh doanh khai thác cảng của Công ty.

5.3 Rủi ro về dịch bệnh:

Kể từ khi dịch Covid-19 lần đầu tiên được công bố vào cuối năm 2019, đại dịch đã lây lan đến hơn 200 quốc gia và vùng lãnh thổ với hàng trăm triệu ca mắc bệnh. Mặc dù số ca nhiễm có dấu hiệu giảm mạnh kể từ đầu năm 2022 đến nay và các quốc gia trong đó có Việt Nam đang làm quen với quá trình “bình thường mới” để phục hồi nền kinh tế, tuy nhiên Thế giới đang trải qua cuộc suy thoái tồi tệ nhất kể từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai. Do tình hình phức tạp kéo dài của Dịch Covid 19, mặc dù trong năm 2022 dịch bệnh đã được kiểm soát nhưng Công ty CP Cảng Nghệ Tĩnh luôn tuân thủ chặt chẽ các quy định của Nhà nước liên quan đến phòng chống dịch bệnh để đảm bảo sản xuất kinh doanh.

5.4 Rủi ro mất các khách hàng lớn

Việc mất các mối quan hệ với các khách hàng lớn ảnh hưởng rất nhiều đến sản lượng, doanh thu, lợi nhuận. Do đó, việc tìm kiếm và tạo ra sự khác biệt, phát huy thế mạnh của sự khác biệt đem lại giá trị cho khách hàng nhằm giữ chân khách hàng cũ, thu hút thêm khách hàng mới và khách hàng tiềm năng là yếu tố sống còn của Công ty. Trong đó, nền tảng là yếu tố con người: sự chuyên nghiệp, kỷ luật, tận tâm để tạo nên chất lượng dịch vụ tốt làm hài lòng khách hàng.

5.5 Rủi ro bất ngờ trong việc quản lý và vận hành thiết bị phục vụ sản xuất kinh doanh

Việc xảy ra tai nạn, đâm va gây thiệt hại về con người, hàng hóa, tài sản hoặc gây gián đoạn trong hoạt động sản xuất kinh doanh là những rủi ro bất ngờ có thể xuất hiện bất cứ lúc nào nếu Công ty không có những biện pháp phòng tránh. Với các giải pháp như: Mua bảo hiểm cho tài sản; Xây dựng đội ngũ nhân sự quản lý, vận hành chuyên nghiệp; Kiểm tra bảo dưỡng định kỳ tài sản; Cập nhật kịp thời các dự báo về môi trường, thời tiết; Cập nhật kịp thời các quy định và tuân thủ chặt chẽ các chính sách, quy định về hàng hải, an toàn hàng hải, cảng biển sẽ kiểm soát rủi ro này có thể xảy ra.

5.6 Rủi ro khác:

Các rủi ro khác nằm ngoài khả năng dự đoán và vượt quá khả năng phòng chống của con người như thiên tai, hỏa hoạn, dịch họa, v.v... là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty.

Đặc biệt đối với doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực khai thác cảng thì các rủi ro như thiên tai, bão lũ sẽ ảnh hưởng lớn đến kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của Doanh nghiệp.



II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch 2023	Thực hiện năm 2023	So sánh (%) thực hiện 2023 với	
					Kế hoạch 2023 (%)	Thực hiện 2022 (%)
Sản lượng	Tấn	4.393.292	4.300.000	4.813.545	111,94	109,57
Doanh thu	Triệu đồng	196.960	180.000	242.377	134,65	123,06
Lợi nhuận	Triệu đồng	20.304	18.000	26.387	146,59	129,96

* Sản lượng hàng hoá thông qua Cảng

- Sản lượng hàng hóa thông qua năm 2023 đạt 4.813.545 tấn, tăng 9,57% so với năm 2022, đạt 111,94% so với kế hoạch.

Trong đó:

- + Sản lượng thông qua tại bến số 5 Công ty TNHH Cảng Cửa Lò là 825.226 tấn.
- + Sản lượng hàng xuất khẩu đạt 394.741 tấn, giảm 62,26% so với năm 2022, đạt 74,03% so với kế hoạch.
- + Sản lượng hàng nhập khẩu đạt 793.386 tấn, tăng 12,37% so với năm 2022, đạt 96,17% so với kế hoạch.
- + Sản lượng hàng quá cảnh đạt 1.581.372 tấn, tăng 233,61% so với năm 2022, đạt 287,52% so với kế hoạch.
- + Sản lượng hàng nội địa đạt 1.218.820 tấn, giảm 10,88% so với năm 2022, đạt 76,57% so với kế hoạch
- + Sản lượng hàng container đạt 33.823 TEU tương đương 570.494 tấn, tăng 3,24% so với năm 2022, đạt 105,70% so với kế hoạch.

* Doanh thu:

Tổng doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 đạt 242.377 triệu đồng, tăng 23,06% so với năm 2022, đạt 134,65% so với kế hoạch.

TT	Hạng mục doanh thu	Doanh thu năm 2022	Doanh thu năm 2023	So sánh (%)
1	Doanh thu bốc xếp	143.591	172.395	120,06
2	Doanh thu kho bãi	15.051	15.069	100,12
3	Doanh thu cầu bến	7.969	7.661	96,14

4	Thu khác	7.820	9.123	116,66
5	Doanh thu tài chính	3.017	3.384	112,16
6	Doanh thu từ hoạt động Logistics, cung cấp nhân lực và cho thuê PTTB	19.512	34.745	178,07
Tổng cộng		196.960	242.377	123,06

*** Lợi nhuận trước thuế:**

Trong năm 2023 Công ty đã hoàn thành đầy đủ các khoản nộp Ngân sách cho Nhà nước theo quy định, lợi nhuận trước thuế đạt 26.387 triệu đồng, tăng 29,96% so với năm 2022 và đạt 146,59% so với kế hoạch năm 2023.

2. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Các dự án đầu tư đã thực hiện, được tiến hành đúng các quy trình, thủ tục đầu tư theo các quy định của pháp luật và công ty. Các dự án đầu tư hoàn thành được đưa vào sử dụng đảm bảo hiệu quả cho hoạt động SXKD của Công ty.

ĐVT: Triệu đồng

TT	Nội dung	KH vốn đầu tư 2023	Thực hiện năm 2023
A	Dự án chuyển tiếp từ năm 2022 sang năm 2023	53.777	53.777
1	Dự án đầu tư XDCB	30.672	30.672
1.1	Dự án: Xây dựng nhà kho 9.000m ²	30.672	30.672
2	Dự án mua sắm thiết bị	23.105	23.105
2.1	Dự án đầu tư mới 01 Cầu cầu chân đế 40-45 tấn cố định lắp đặt tại cầu 3.	23.105	23.105
B	Dự án đầu tư khởi công năm 2023	12.434	12.434
1	Dự án đầu tư XDCB	548	548
1.1	Đầu tư nhà KHSX và nhà chờ CBCNV năm 2023 tại XNXD Cửa Lò	548	548
2	Dự án mua sắm thiết bị	11.886	11.886
2.1	Lập Dự án đầu tư (Dự án đầu tư 02 cần trục chân đế cố định phục vụ sản xuất kinh doanh tại XNXD Cửa Lò)	286	286
2.2	Dự án Đầu tư 01 Máy xúc đào bánh lốp	2.900	2.900
2.3	Đầu tư 02 Ben hàng rời 10m ³	300	300
2.4	Dự án Đầu tư 01 Máy xúc đào bánh lốp	2.900	2.900
2.5	Đầu tư 02 xe đầu kéo (Bao gồm Sơ mi rơ mooc ben tự đổ)	4.200	4.200

2.6	Dự án đầu tư 01 máy xúc lật đa năng phục vụ dọn vệ sinh tại XNXD Cửa Lò	600	600
2.7	Đầu tư 01 xe tưới nước lắp đặt thêm hệ thống bơm cao áp phục vụ tưới nước chống bụi tại XNXD Cửa Lò	700	700
Tổng cộng		66.211	66.211

- Trong năm 2023, Công ty đã triển khai hoàn thành các Dự án đầu tư xây dựng cơ bản và đầu tư mua sắm thiết bị, cụ thể như sau:

+ Dự án đầu tư mới 01 Cầu cầu chân đế 40-45 tấn cố định lắp đặt tại cầu 3 với tổng mức đầu tư 32,982 tỷ đồng, hoàn thành đưa vào sử dụng trong tháng 7 năm 2023.

+ Dự án đầu tư máy đào bánh lốp với tổng mức đầu tư 2,9 tỷ đồng, hoàn thành đưa vào sử dụng trong tháng 7 năm 2023.

+ Dự án đầu tư nhà KHSX và nhà chờ CBCNV năm 2023 tại XNXD Cửa Lò với tổng mức đầu tư 0,548 tỷ đồng, hoàn thành đưa vào sử dụng trong tháng 9 năm 2023.

+ Dự án đầu tư máy đào bánh lốp với tổng mức đầu tư 2,9 tỷ đồng, hoàn thành đưa vào sử dụng trong tháng 10 năm 2023.

+ Dự án đầu tư 02 Ben hàng rời 10m³ với tổng mức đầu tư 0,3 tỷ đồng, hoàn thành đưa vào sử dụng trong tháng 11 năm 2023.

+ Dự án đầu tư 02 xe đầu kéo với tổng mức đầu tư 4,2 tỷ đồng, hoàn thành đưa vào sử dụng trong tháng 12 năm 2023.

+ Dự án đầu tư 01 máy xúc lật đa năng phục vụ dọn vệ sinh tại XNXD Cửa Lò. với tổng mức đầu tư 0,6 tỷ đồng, hoàn thành đưa vào sử dụng trong tháng 12 năm 2023.

+ Dự án đầu tư 01 xe tưới nước lắp đặt thêm hệ thống bơm cao áp phục vụ tưới nước chống bụi tại XNXD Cửa Lò. với tổng mức đầu tư 0,7 tỷ đồng, hoàn thành đưa vào sử dụng trong tháng 12 năm 2023.

+ Dự án đầu tư Xây dựng kho hàng số 4 với tổng mức đầu tư 38,124 tỷ đồng, hoàn thành đưa vào sử dụng trong tháng 12 năm 2023.

- Các dự án đầu tư chuyển tiếp sang năm 2024:

+ Dự án đầu tư 02 cần trục chân đế cố định (tại cầu 1) phục vụ sản xuất kinh doanh tại XNXD Cửa Lò với tổng mức đầu tư 34,23 tỷ đồng, trong đó phân bổ nguồn vốn năm 2023 là 0,286 tỷ đồng để tiến hành lập bước lập dự án. Trong năm 2023 đã hoàn thành bước lập và thẩm tra báo cáo nghiên cứu khả thi 02 cần trục chân đế cố định (tại cầu 1). Năm 2024 với kế hoạch nguồn vốn được phân bổ cho dự án là 33,944 tỷ đồng thì hiện tại Công ty đang tiến hành triển khai thực hiện dự án theo đúng tiến độ đề ra, dự kiến bàn giao đưa cầu vào sử dụng trong quý 4 năm 2024.

Như vậy, các dự án đầu tư năm 2023 được công ty triển khai theo đúng lộ trình và kế hoạch đề ra. Tổng khối lượng thực hiện các dự án đầu tư trong năm 2023 là 66,211 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch; Các dự án thực hiện tiết kiệm được 10,5 tỷ đồng.

b) Các công ty con, công ty liên kết.

T T	Tên Công ty	Công ty con/liên kết	Vốn điều lệ thực góp (1.000 đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Thời điểm góp vốn	Lợi nhuận trong năm (triệu đồng)
1	Công ty CP Lai dất và dịch vụ Hàng hải Cảng Cửa Lò	Liên kết	4.860.000	36	01/04/2016	1.361

- Về tình hình quản lý, sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn:

Công ty CP lai dất và dịch vụ hàng hải Cảng Cửa Lò đã thực hiện các chế độ quản lý, sử dụng vốn và tài sản đúng các quy định tài chính và chế độ kế toán theo quy định của Nhà nước. Đến hết năm 2022 thì nguồn vốn góp của Công ty CP Cảng Nghệ Tĩnh vẫn được bảo toàn và sử dụng có hiệu quả.

- Lợi nhuận thu về từ hoạt động đầu tư:

Năm 2023, Công ty đã thu về cổ tức của năm 2022 là: 1.376 triệu đồng; dự kiến năm 2024 công ty thu về mức cổ tức năm 2023 là 1.550 triệu đồng.

Như vậy, hoạt động đầu tư vào Công ty liên kết hiện tại đang đảm bảo tốt công tác bảo toàn phát triển vốn và lợi nhuận thu về cho Công ty

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2022 (triệu đồng)	Năm 2023 (triệu đồng)	So sánh 2023/2022 (%)
Tổng giá trị tài sản	262.117	309.519	118
Doanh thu thuần	191.888	237.256	124
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	19.213	25.230	131
Lợi nhuận khác	1.091	1.156	106
Lợi nhuận trước thuế	20.304	26.387	130
Lợi nhuận sau thuế	16.478	21.393	130
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức dự kiến (Đồng/Cổ phiếu)	570	550	96

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:			
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	2,28	1,28	
+ Hệ số thanh toán nhanh:			
Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho	2,20	1,24	
Nợ ngắn hạn			
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,10	0,22	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,11	0,28	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho:			
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	43,33	92,65	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,73	0,76	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,09	0,09	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,08	0,99	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,07	0,06	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,10	0,106	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần

Tổng số Cổ phần	Cổ phần tự do chuyển nhượng	Cổ phần hạn chế chuyển nhượng	Ghi chú
21.517.200	19.619.369	1.897.831	

b) Cơ cấu cổ đông

- Cơ cấu cổ đông phân theo tỷ lệ sở hữu

STT	Cổ đông	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
	Cổ đông lớn (02 cổ đông)	15.567.928	72,35	
1	Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP	10.973.772	51	



2	Công Ty TNHH Tuấn Lộc Commodities	4.594.156	21,35	
Cổ đông nhỏ (540 cổ đông)		5.949.272	27,65	
Tổng cộng		21.517.200	100	

- Cơ cấu cổ đông phân theo tổ chức và cá nhân trong nước (01 cổ đông nước ngoài)

STT	Cổ đông	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
Cổ đông là tổ chức (8 cổ đông)		16.233.604	75,5	
1	Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP	10.973.772	51	Cổ đông Nhà nước
2	Công Ty TNHH Tuấn Lộc Commodities	4.594.156	21,35	
3	Tổ chức Công đoàn Cảng Nghệ Tĩnh	645.516	3	
4	Công ty TNHH TM Nông lâm Trà Lân	60	-	
5	Công ty TNHH TRAN DRAGON HOLDINGS	17.500	-	
6	Công ty TNHH Việt Maritime Holdings	1.300	-	
7	Công ty Cổ phần Giao nhận vận tải Kỳ Lân	300		
8	KB SECURITIES CO., LTD.	400		
9	Công ty TNHH Tran MARITIME Holdings	600		
Cổ đông là cá nhân (532 cổ đông)		5.273.296	24,5	
Tổng cộng		21.517.200	100	

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

e) Các chứng khoán khác: Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Tác động lên môi trường:

Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính: Giảm thiểu sử dụng các phương tiện thiết bị đã cũ và thay thế bằng các phương tiện thiết bị hiện đại; sử dụng các nguồn năng lượng tái tạo, sử dụng lắp đặt các thiết bị tiết kiệm điện. Công ty đã trồng thêm cây xanh, làm hệ thống lưới chống bụi, làm trạm rửa xe, hệ thống phun sương tự động ... tăng cường công tác VSMT, sửa chữa cơ sở hạ tầng, quy hoạch các

vị trí dành không gian nhiều hơn để nói rộng không gian xanh tại các đơn vị sản xuất, đặc biệt là tại XNXD Cửa Lò.

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm. Với đặc thù là doanh nghiệp kinh doanh sản phẩm dịch vụ nên lượng nguyên vật liệu chiếm tỷ trọng nhỏ trong chi phí SXKD của Công ty, chi phí công cụ dụng cụ sản xuất trong năm 2023 là: 566.247.000 đồng, tương ứng 0.28 % tổng chi phí SXKD.

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Do đặc thù ngành nghề kinh doanh dịch vụ nên Công ty không có sử dụng nguyên vật liệu tái chế.

6.3. Tiêu thụ năng lượng

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: Điện năng tiêu thụ ước chừng trong năm 2023 cho bộ phận trực tiếp là 1.095 nghìn KWh và bộ phận gián tiếp là: 143 nghìn KWh

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không có

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: Không có

6.4. Tiêu thụ nước

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng

Nguồn nước tiêu thụ được cung cấp từ các Nhà máy nước trên địa bàn, với lượng nước sử dụng trong năm khoảng: 12.000 m³, lượng nước này sử dụng với mục đích cung cấp nước sạch cho tàu và nước sinh hoạt.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không có

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có vi phạm

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

- Số lượng lao động bình quân: **413**

- Mức lương trung bình đối với người lao động: **14.326.000** đồng/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

Chính sách chăm sóc sức khỏe của Công ty được quan tâm để cán bộ nhân viên luôn có được thể trạng tốt nhất từ đó phát huy tính sáng tạo, nâng cao hiệu quả công việc.

:50

3 T
HÃ
HỆ

T.NG

Hàng năm, Công ty tổ chức kiểm tra sức khỏe định kỳ, phân loại lao động để có kế hoạch chăm sóc, tổ chức nghỉ dưỡng, phục hồi sức khỏe cho người lao động. Khuyến khích cán bộ nhân viên rèn luyện sức khỏe thông qua các phong trào thể dục thể thao. Cải tạo môi trường làm việc thoáng mát, chống ồn, giảm bụi bặm, tổ chức các lớp học an toàn lao động cho tất cả các đối tượng trong toàn Công ty. Vào mùa hè, tổ chức tham quan nghỉ mát du lịch, bồi dưỡng cung cấp nước đá cho người lao động trong mùa hè nóng nực.

Các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và bảo hiểm thất nghiệp được Công ty thực hiện theo đúng quy định pháp luật và đảm bảo toàn thể cán bộ công nhân viên đều được hưởng đầy đủ các chế độ bảo hiểm. Nhiều năm liền Công ty CP Cảng Nghệ Tĩnh thực hiện tốt công tác bảo hiểm và nhận bằng khen của cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh Nghệ An. Thực hiện xây dựng và ban hành Hệ thống thang bảng lương, mức lương theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên:

Bình quân số giờ đào tạo mỗi năm là 320 giờ/năm.

Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động:

Tổ chức đào tạo, đào tạo lại và tham gia các lớp tập huấn nghiệp vụ, bồi dưỡng nghiệp vụ, kỹ năng làm việc để nâng cao trình độ tay nghề, nghiệp vụ cho người lao động để đáp ứng tốt yêu cầu đòi hỏi yêu cầu sản xuất kinh doanh.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Trong năm 2023, Công ty đã chi hỗ trợ, ủng hộ các Quỹ tại địa phương và cộng đồng với tổng số tiền là 773.449.118 đồng.

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

Công ty chưa có hoạt động liên quan đến thị trường vốn xanh

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

*** Khó khăn, vướng mắc**

- Kinh tế thế giới đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, hầu hết các nền kinh tế trên thế giới đều có mức tăng trưởng thấp hơn kỳ vọng do tổng cầu suy giảm; lạm phát đã hạ nhiệt nhưng vẫn ở mức cao; chính sách tiền tệ thắt chặt, nợ công thế giới đã tăng lên mức kỷ lục, xung đột quân sự giữa Nga và U-crai-na phức tạp hơn, bất ổn địa chính trị, an ninh lương thực, thiên tai, biến đổi khí hậu... ngày càng gia tăng.

- Trung Quốc và Nhật Bản là 2 thị trường nhập khẩu dăm gỗ nhiều nhất của Việt Nam. Tuy nhiên, cầu tại thị trường Trung Quốc giảm mạnh trong năm 2023, còn thị trường Nhật Bản cũng sụt giảm nhẹ, kéo theo giá hàng gỗ dăm xuất khẩu giảm.
- Đối với mặt hàng bột đá vôi trắng thời gian gần đây thị trường xuất khẩu sang các nước châu Á (chủ yếu là Ấn Độ) gặp khó khăn, khả năng khai thác công suất của các nhà máy chỉ đạt từ 60-70%. Hiện nay, mặt hàng này đang chịu sự cạnh tranh rất gay gắt từ các đối thủ nước ngoài, đặc biệt là Malaysia do giá từ các nước này rẻ hơn nhiều (Malaysia và Ấn Độ có hiệp định thương mại riêng, thuế xuất khẩu từ Malaysia là 3% và thuế nhập khẩu vào Ấn Độ là 0%). Chi phí điện, nước, nhiên liệu cao kèm theo áp lực thanh toán ngay làm cho doanh nghiệp bột đá khó khăn trong khâu khai thác, chế biến.
- Mặt hàng container tuyến quốc tế phân tán nhỏ lẻ nên việc mở và duy trì các tuyến container quốc tế gặp rất nhiều khó khăn.
- Tàu cá của ngư dân vẫn thường xuyên chiếm dụng cầu cảng Cửa Lò làm nơi neo đậu, gây cản trở đến việc khai thác cầu bến, an toàn hàng hải và an ninh trật tự trên bến cảng.
- Sự cạnh tranh gay gắt giữa các cảng trong khu vực như cụm cảng Nghi Sơn, cảng Vũng Áng, bến số 5 cảng Cửa Lò, đặc biệt các bến tổng hợp của Cảng quốc tế Vissai
- Nghệ An đi vào khai thác từ tháng 6 năm 2023. Trong khi đó hạn chế lớn nhất của cảng Nghệ Tĩnh là luồng cạn và khả năng tiếp nhận các tàu nhỏ hơn nên cạnh tranh rất khó khăn.

*** Kết quả đạt được:**

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2023	So sánh (%) thực hiện 2023 với	
						KH năm 2023	TH năm 2022
1	Sản lượng HHTQ	Tấn	4,393,292	4,300,000	4,813,545	111.94	109.57
*	- Hàng xuất khẩu	Tấn	1,045,832	533,200	394,741	74.03	37.74
*	- Hàng nhập khẩu	Tấn	706,030	825,000	793,386	96.17	112.37
*	- Hàng quá cảnh	Tấn	474,013	550,000	1,581,372	287.52	333.61
*	- Hàng nội địa	Tấn	1,367,649	1,591,800	1,218,820	76.57	89.12
*	- Sản lượng tại cầu 5 Cty TNHH Cảng Cửa Lò	Tấn	799,768	800,000	825,226	103.15	103.18
2	Sản lượng HHBX	Tấn	7,088,018	7,000,000	9,262,203	132.32	130.67
3	Doanh thu	Tr.đ	196,960	180,000	242,377	134.65	123.06
4	Chi phí	Tr.đ	176,656	162,000	215,990	133.32	122.26
5	Lợi nhuận TT	Tr.đ	20,304	18,000	26,387	146.59	129.95

6	Nợ ngân sách	Tr.đ	12,060	10,500	8,042	66.68	76.59
---	--------------	------	--------	--------	-------	-------	-------

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

- Tổng số lượng: 215 tài sản, trong đó:

Hạng mục	Số Lượng	Nguyên Giá (đồng)	Giá trị còn lại (đồng)
<i>Tài sản vô hình</i>	2	875.862.000	472.000.000
<i>Tài sản hữu hình</i>	239	633.405.060.894	202.482.378.213
+ <i>Dụng cụ quản lý</i>	7	986.239.545	193.377.381
+ <i>Máy móc, thiết bị động lực</i>	19	16.237.845.130	5.940.008.844
+ <i>Thiết bị, phương tiện vận tải xếp dỡ</i>	87	288.324.420.371	151.968.458.107
+ <i>Nhà cửa vật kiến trúc</i>	46	308.677.102.457	40.601.405.660
+ <i>Tài sản cố định khác</i>	80	19.179.453.391	3.779.128.221
Tổng cộng	241	634.280.922.894	202.954.378.213

- Biến động tăng giảm tài sản:

Hạng mục	Biến động tăng (đồng)	Biến động giảm (đồng)
<i>Tài sản vô hình</i>	480.000.000	-
<i>Tài sản hữu hình</i>	72.948.944.350	10.371.593.484
+ <i>Dụng cụ quản lý</i>	111.272.727	-
+ <i>Máy móc, thiết bị động lực</i>		-
+ <i>Thiết bị, phương tiện vận tải xếp dỡ</i>	35.660.971.240	4.085.438.000
+ <i>Nhà cửa vật kiến trúc</i>	36.980.481.088	6.232.709.678
+ <i>Tài sản cố định khác</i>	196.219.295	53.445.806
Tổng cộng	72.948.944.350	10.371.593.484

* Đánh giá Hệ số hao mòn TSCĐ = Giá trị khấu hao/Nguyên giá = 0,68; Hệ số đổi mới TSCĐ = TSCĐ mới trong năm/Nguyên giá TSCĐ x 100% = 16,9%; trong năm công ty đã đầu tư mua sắm mới các tài sản như kho số 4, cầu chân đế cố định số 3, và công ty đang chú trọng hơn đến công tác đầu tư xây dựng và mua sắm mới TSCĐ.

* Đánh giá Hiệu suất sử dụng TSCĐ = Doanh thu thuần trong kỳ/Nguyên giá TSCĐ bình quân = 0,3746; Chỉ tiêu này cho thấy cứ mỗi đồng tài sản tạo ra 0,3746 đồng doanh thu thuần.

* Đánh giá Tỷ suất sinh lời TSCĐ = Lợi nhuận ròng/Nguyên giá TSCĐ bình quân = 0,0337; Chỉ tiêu này cho thấy cứ mỗi đồng tài sản tạo ra 0,0337 đồng lợi nhuận ròng.

b) Tình hình nợ phải trả

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ:

Hệ số nợ = Nợ phải trả/Tổng tài sản = 0,22 Các khoản nợ đều nằm trong thời hạn thanh toán và không có nợ quá hạn.

- Phân tích nợ phải trả xấu, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay. Hiện tại Công ty không có nợ xấu phải trả và các hoạt động kinh doanh có nguồn thu từ Ngoại tệ chịu sự ảnh hưởng của chênh lệch tỷ giá.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Trong năm 2023, với những khó khăn từ nền kinh tế, thị trường hàng hóa sụt giảm, cạnh tranh khốc liệt giữa các Cảng trong khu vực và đặc biệt hạn chế về luồng hàng hải thường xuyên bị bồi lắng đã ảnh hưởng rất lớn đến việc thu hút các tàu có trọng tải lớn qua Cảng Cửa Lò. Đứng trước tình hình khó khăn và để giữ chân được khách hàng hiện hữu và thu hút thêm được các khách hàng mới, Công ty đã thực hiện nhiều giải pháp đồng bộ trong đó tập trung mạnh vào các giải pháp liên quan đến thị trường và khách hàng như:

- Căn cứ vào đặc điểm tính chất các loại hàng hóa thông qua Cảng, đã phân khúc thị trường ra 04 nhóm hàng chính sau: hàng rời, hàng bao, hàng lỏng, hàng container. Trong đó, tập trung chính vào các nhóm hàng của thị trường Lào với các mặt hàng chiến lược như: hàng kaly bịch, hàng quặng sắt, hàng quặng barit. Trong năm 2023, nhóm mặt hàng Lào đã chiếm 57,58% về tổng sản lượng hàng hóa thông qua Cảng với sản lượng đạt: 2.296.419 tấn.

- Nâng cao chất lượng dịch vụ đặc biệt là hoạt động khai thác tàu, thông qua việc cải thiện năng suất xếp dỡ, giảm thời gian chờ đợi của tàu như: đầu tư mới hệ thống phương tiện, thiết bị xếp dỡ, xây dựng mới hệ thống nhà kho.... Bên cạnh, việc nâng cao chất lượng dịch vụ Công ty đã thường xuyên làm việc Cảng vụ, Hoa tiêu để tư vấn khách hàng lựa chọn cỡ tàu phù hợp với luồng và hệ thống cầu bến của Cảng.

- Mở rộng các loại hình dịch vụ cung cấp cho khách hàng, trong đó mở rộng các dịch vụ logistics. Trong điều kiện hiện nay, Công ty đã phối hợp với một số đơn vị thứ ba như các công ty vận tải đường bộ, công ty cho thuê tàu biển, đại lý tàu, công ty giao nhận... để cung cấp dịch vụ trọn gói cho khách hàng.

- Áp dụng chính sách ưu đãi cho các nhóm khách hàng Super Vip: từ chính sách về giá cũng như chính sách ưu tiên về cầu bến...

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Hợp tác kinh doanh với Công ty TNHH Cảng Cửa Lò nhằm tận dụng tối đa nguồn nhân lực, hạ tầng, phương tiện thiết bị sẵn có của 2 bên để phối hợp cùng khai thác an toàn và hiệu quả; ổn định thị trường khách hàng, hướng đến sự cạnh tranh lành mạnh và tăng trưởng bền vững giữa hai công ty. Nội dung tiếp tục hợp tác bao gồm: Cung



ứng nguồn nhân lực để xếp dỡ hàng hóa, cho thuê phương tiện thiết bị, công cụ dụng cụ và sử dụng chung cơ sở hạ tầng.

- Mở rộng, phát triển dịch vụ Logistics: Phát triển dịch vụ về đại lý vận chuyển, đại lý hàng hải, vận chuyển đường thủy, đường bộ,...; Hợp tác với các đơn vị thành viên của của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam nhằm phát triển các dịch vụ Logistics tại khu vực miền Trung.

- Tăng cường phối hợp với các hãng tàu mở tuyến container quốc tế.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...)

Công ty CP Cảng Nghệ Tĩnh với 2 Xí nghiệp trực thuộc là Xí nghiệp xếp dỡ Cửa Lò (Cảng Cửa Lò) và Xí nghiệp xếp dỡ Bến Thủy (Cảng Bến Thủy) hàng năm đều được thực hiện công tác Quan trắc môi trường định kỳ theo các quy định của Nhà nước.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Tất cả CBCNV trong toàn công ty hàng năm đều được khám sức khỏe định kỳ và không phát hiện thấy bệnh nghề nghiệp. Hàng năm công ty đều Hợp đồng với đơn vị Y tế dự phòng để đo kiểm môi trường lao động theo quy định của Pháp luật.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Tổng số tiền tham gia Công tác An sinh xã Hội của Cảng Nghệ Tĩnh từ nguồn kinh phí năm 2023 là 773.449.118 đồng, bao gồm: Ủng hộ chương trình “Tết vì người nghèo” do Tỉnh ủy, UBND tỉnh Nghệ An kêu gọi nhân dịp Tết Quý Mão với tổng số tiền là 300.000.000 đồng; Thông qua Quỹ bảo trợ trẻ em tỉnh Nghệ An ủng hộ, giúp đỡ trẻ em khuyết tật số tiền: 10.000.000 đồng; Ủng hộ xây dựng nhà người nghèo phường Trường Thi số tiền: 5.000.000 đồng ; Ủng hộ Giải bóng đá Thiếu niên - Nhi đồng cúp báo Nghệ An lần thứ XXV - năm 2023 số tiền: 20.000.000 đồng; Hỗ trợ Viện kiểm soát nhân dân thị xã Cửa Lò nhân lễ kỷ niệm 63 năm ngày thành lập ngành Kiểm soát nhân dân số tiền: 10.000.000 đồng; Hỗ trợ kinh phí tổ chức kỷ niệm 45 năm ngày thành lập mặt trận 379 quân tình nguyện Việt Nam tại Lào số tiền: 10.000.000 đồng; Ủng hộ Quỹ đền ơn đáp nghĩa tỉnh Nghệ An với số tiền 75.499.118 đồng; Phối hợp đoàn thanh niên trao quà tại xã Châu Lý, huyện Quỳnh Hợp trong chương trình “Tiếp sức đến trường”: 3 tivi và 36 suất quà trị giá 50.000.000 đồng; Hỗ trợ kinh phí xây dựng, chỉnh trang đài tưởng niệm các anh hùng Liệt sỹ Phường Bến Thủy số tiền 20.000.000 đồng; Chương trình “Mẹ đỡ đầu - hỗ trợ trẻ mồ côi” tại Thị xã Cửa Lò với số tiền 24.000.000 đồng; Hỗ trợ chương trình Xây nhà cho người nghèo tại xã Châu Lý, huyện Quỳnh Hợp số tiền: 100.000.000 đồng; Ủng hộ trường

290
CỔ
CỔ
TNG
/NH

THPT dân tộc nội trú 1 số tiền: 22.000.000 đồng; Ủng hộ Hội Thanh Hàng hải Nghệ Tĩnh số tiền: 50.000.000 đồng; Hỗ trợ các gia đình Thương binh-Liệt sỹ nhân 76 năm ngày Thương binh-liệt sỹ số tiền: 16.950.000 đồng; Ủng hộ xây nhà Đại đoàn kết cho hộ nghèo tại tỉnh Điện Biên số tiền: 50.000.000 đồng.

Trong năm 2023, Công ty Cổ phần Cảng Nghệ Tĩnh được UBND Tỉnh Nghệ An tặng Bằng khen vì tham gia tích cực chương trình “Tết vì người nghèo”; Được UB MTTQ Tỉnh Nghệ An tặng Bằng khen vì có thành tích tiêu biểu trong công tác An sinh Xã hội; Được Chủ tịch VCCI tặng bằng khen vì đã có thành tích xuất sắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đóng góp cho sự phát triển cộng đồng doanh nghiệp và kinh tế xã hội tại địa phương.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch 2023	Thực hiện năm 2023	So sánh (%) thực hiện 2023 với	
					Kế hoạch 2023 (%)	Thực hiện 2022 (%)
Sản lượng	Tấn	4.393.292	4.300.000	4.813.545	111,94	109,57
Doanh thu	Triệu đồng	196.960	180.000	242.377	134,65	123,06
Lợi nhuận	Triệu đồng	20.304	18.000	26.387	146,59	129,96

Ghi chú: Lợi nhuận thực hiện năm 2022 đã được điều chỉnh theo kết quả Kiểm toán Nhà nước năm 2023.

- **Sản lượng** hàng hóa thông qua năm 2023 đạt 4.813.545 tấn, tăng 9,57% so với năm 2022, đạt 111,94% so với kế hoạch.

- **Doanh thu** từ hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 đạt 242.377 triệu đồng, tăng 23,06% so với năm 2022, đạt 134,65% so với kế hoạch.

- **Lợi nhuận** trước thuế đạt 26.387 triệu đồng, tăng 29,96% so với năm 2022 và đạt 146,59% so với kế hoạch năm 2023.

- **Công tác đầu tư:** Các dự án đã thực hiện, được tiến hành đúng các quy trình, thủ tục đầu tư theo các quy định của pháp luật và công ty. Các dự án hoàn thành được đưa vào sử dụng đảm bảo hiệu quả cho hoạt động SXKD của Công ty

- **Công tác tài chính:** Công tác quản lý tài chính trong năm 2023 luôn được chú trọng đúng mức, công tác kiểm toán, kiểm soát chi tiêu tài chính trong hoạt động sản xuất kinh doanh, trong xây dựng cơ bản thường xuyên được tăng cường, công khai minh bạch tài chính đảm bảo theo điều lệ, quy định của pháp luật. Thực hiện tốt công tác

công bố thông tin và quan hệ cổ đông theo quy định của pháp luật đối với công ty niêm yết.

- **Công tác môi trường và trách nhiệm xã hội:** Mặc dù do đặc thù của công tác sản xuất chung, hàng hóa thông qua Cảng là các mặt hàng tổng hợp thường xuyên gây ra bụi làm tác động đến môi trường nhưng Công ty cũng đã rất cố gắng và có rất nhiều giải pháp trong việc hạn chế những ảnh hưởng này. Tuy nhiên trong tương lai Công ty sẽ cần có biện pháp tối ưu hơn nữa để hạn chế tối đa sự ảnh hưởng đến môi trường và đồng thời xây dựng môi trường xanh cho Cảng.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty
 Năm 2023, các thành viên Ban điều hành và cán bộ quản lý công ty đã thực hiện tốt các nhiệm vụ của mình trong việc sử dụng và phát huy các nguồn lực về vốn, tài sản và lao động của công ty, tổ chức thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh theo kế hoạch Đại hội đồng cổ đông giao, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với nhà nước, các chế độ chính sách với người lao động

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Căn cứ vào dự báo tình hình thị trường ở khu vực trong thời gian tới; Hội đồng quản trị định hướng kế hoạch SXKD năm 2024 như sau:

Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận:

- Sản lượng: 4.300.000 tấn
- Doanh thu: 200.000 triệu đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 20.000 triệu đồng

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là TV HĐQT/HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Lê Doãn Long	Chủ tịch HĐQT	17/6/2020	-
2	Ông Bùi Kiều Hưng	Thành viên HĐQT	17/6/2020	-
3	Ông Trần Văn Đạt	Thành viên HĐQT	17/6/2020	-
4	Ông Nguyễn Hồng Sơn	Thành viên HĐQT	17/6/2020	-
5	Ông Nguyễn Thạc Hoài	TV HĐQT độc lập	27/4/2021	-

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị

Với vai trò là cơ quan quản lý cao nhất đại diện cho quyền lợi các cổ đông; trong năm 2023, HĐQT đã tích cực thực hiện vai trò, nhiệm vụ theo chuẩn mực quản trị của Công ty Cổ phần. Hội đồng quản trị tổ chức hoạt động chuyên trách, ra quyết định và có sự phân công nhiệm vụ cho các thành viên HĐQT trong từng lĩnh vực hoạt động cụ thể. Các thành viên HĐQT đã tham dự đầy đủ các cuộc họp và tham gia các ý kiến, biểu quyết độc lập về các vấn đề quyết định của HĐQT cũng như cho ý kiến đầy đủ tại các phiếu lấy ý kiến bằng văn bản của HĐQT. HĐQT đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của luật doanh nghiệp, pháp luật có liên quan, Điều lệ công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Trong năm 2023, Hội đồng quản trị đã tiến hành 7 cuộc họp Hội đồng quản trị; tại các cuộc họp và các lần lấy ý kiến, Hội đồng quản trị đã ban hành 20 Nghị quyết, 28 Quyết định; cụ thể như sau:

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
I	Nghị quyết			
1	39/NQ-HĐQT	30/1/2023	- Phê duyệt thanh lý tài sản sau kiểm kê năm 2022 theo nội dung Tờ trình số 21/TTr-CNT của Tổng giám đốc ngày 10/01/2023. - Quyết định sử dụng quỹ thưởng của Ban quản lý điều hành năm 2021 và tạm ứng quỹ thưởng của Ban quản lý điều hành năm 2022. Tổng số tiền đề nghị tạm ứng để chi thưởng là: 300.000.000 đồng	100%
2	81/NQ-HĐQT	23/02/2023	Phê duyệt Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán	100%
3	131/NQ-HĐQT	24/3/2023	Chương trình hành động của HĐQT Công ty cổ phần Cảng Nghệ Tĩnh năm 2023	100%
4	17/NQ-HĐQT	28/3/2023	Thông qua việc vay vốn tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam, Chi nhánh Vinh	100%
5	168/NQ-HĐQT	24/4/2023	Thông qua nội dung báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Lai dất và DVHH Cảng Cửa Lò	100%
6	181/NQ-HĐQT	04/5/2023	Về việc Đồng ý chủ trương thuê đơn vị tư vấn làm kiểm toán nội bộ năm 2023 cho Công ty Cổ phần Cảng Nghệ Tĩnh.	100%
7	198/NQ-HĐQT	22/5/2023	Giao Kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2023 Công ty Cổ phần Cảng Nghệ Tĩnh	
8	214/NQ	26/5/	- Thông qua chủ trương và ủy quyền cho Tổng giám đốc	100%

58 -
Y
M
TỈNH
HỆ

	-HĐQT	2023	<p>Công ty cổ phần Cảng Nghệ Tĩnh thực hiện ký kết hợp đồng giao dịch giữa công ty với Tổng công ty Hàng hải Việt Nam, các đơn vị có liên quan của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam và Công ty CP lai đất và DVHH Cảng Cửa Lò.</p> <p>- Ủy quyền Tổng giám đốc ký kết hợp đồng với Công ty TNHH Tư vấn đầu tư, Tài chính, Kế toán, Thuế - Kiểm toán COM.PT làm đơn vị Kiểm toán nội bộ năm 2022.</p> <p>- Phê duyệt danh mục, nội dung công việc và dự toán Kiểm toán nội bộ năm 2023 tại Cảng Nghệ Tĩnh và ủy quyền Tổng giám đốc thực hiện ký kết hợp đồng, các văn bản liên quan phù hợp quy định pháp luật trong quá trình thực hiện.</p> <p>- Chấp thuận phá dỡ tài sản cố định: Phá dỡ Nhà Gara để xe sát cổng B tại XNXD Cửa Lò (Mã số TS040.05.0009) và phê duyệt Đầu tư bổ sung năm 2023: Đầu tư Nhà kế hoạch sản xuất và nhà chờ CBCNV tại XNXD Cửa Lò.</p>	
9	243/NQ -HĐQT	07/6/ 2023	Phê duyệt kế hoạch và Chương trình Kiểm toán của Công ty TNHH tư vấn đầu tư, tài chính, kế toán, thuế - kiểm toán COM.PT cho công tác kiểm toán năm 2022 tại Công ty CP Cảng Nghệ Tĩnh	100%
10	286/NQ -HĐQT	04/07 /2023	Thông qua việc vay vốn tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam Chi nhánh Vinh.	100%
11	322/NQ -HĐQT	17/07 /2023	Về Lựa chọn đơn vị Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023	100%
12	357/NQ -HĐQT	07/08 /2023	Về việc phê duyệt Phương án sắp xếp lao động tại Đề án nhân sự giai đoạn 2023 - 2025 của Công ty CP Cảng Nghệ Tĩnh	100%
13	361/NQ -HĐQT	08/08 /2023	phê duyệt Báo cáo tài chính giữa niên độ năm 2023 đã được kiểm toán	100%
14	379/NQ -HĐQT	10/08 /2023	phê duyệt nội dung hợp đồng gói thầu: Lập báo cáo nghiên cứu khả thi thuộc Dự án: Đầu tư 02 cần trục chân đế cố định (lắp đặt tại Cầu 1) phục vụ sản xuất kinh doanh tại Xí nghiệp xếp dỡ Cửa Lò	100%
15	374/NQ -HĐQT	10/08 /2023	chi trả cổ tức năm 2022 bằng tiền	100%
16	416/NQ -HĐQT	30/08 /2023	điều chỉnh thời gian thực hiện chi trả cổ tức năm 2022 bằng tiền	100%
17	472/NQ -HĐQT	29/9/ 2023	phê duyệt Đề án xử lý bụi tại Xí nghiệp xếp dỡ Cửa Lò thuộc Công ty cổ phần Cảng Nghệ Tĩnh	100%
18	479/NQ	5/10/	phê duyệt kết quả tổ chức vận động Kế hoạch sắp xếp lao	100%

	-HĐQT	2023	động tại Công ty Cổ phần Cảng Nghệ Tĩnh năm 2023	
19		30/10/2023	Xác nhận kết quả lấy phiếu tín nhiệm đối với chức danh, chức vụ lãnh đạo, quản lý tại Công ty cổ phần Cảng Nghệ Tĩnh	100%
20	577/NQ-HĐQT	8/11/2023	Công tác bổ nhiệm cán bộ tại Công ty cổ phần Cảng Nghệ Tĩnh	100%
II Quyết định				
1	08/QĐ-HĐQT	09/1/2023	Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án đầu tư xây dựng công trình Kho hàng số 4 tại Cảng Cửa Lò (Bước thực hiện dự án)	100%
2	40/QĐ-HĐQT	30/1/2023	Thành lập Tổ thẩm tra hồ sơ phê duyệt dự án và quyết toán dự án hoàn thành đối với dự án Đầu tư 01 cần trục chân đế 40 tấn tại cầu số 3 Cảng Cửa Lò phục vụ sản xuất kinh doanh của XNXD Cửa Lò.	100%
3	121/QĐ-HĐQT	24/3/2023	Quyết định về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023	100%
4	122/QĐ-HĐQT	24/3/2023	Quyết định về việc Ban hành Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023	100%
5	132/QĐ-HĐQT	24/3/2023	Về việc phê duyệt Quyết toán dự án hoàn thành Dự án: đầu tư 01 cần trục chân đế 40 tấn tại Cầu 2 Cảng Cửa Lò phục vụ công tác SXKD tại XNXD Cửa Lò	100%
6	177/QĐ-HĐQT	28/4/2023	Về việc thành lập lại Tổ thẩm định dự án Đầu tư và các gói thầu thuộc Dự án Đầu tư xây dựng công trình Kho hàng số 4 tại Cảng Cửa Lò	100%
7	230/QĐ-HĐQT	02/6/2023	Quyết định về việc ban hành Quy chế Quản trị rủi ro Công ty cổ phần Cảng Nghệ Tĩnh	100%
8	244/QĐ-HĐQT	07/6/2023	Giao trách nhiệm, quyền hạn của Thư ký Công ty cổ phần Cảng Nghệ Tĩnh	100%
9	249/QĐ-HĐQT	09/6/2023	Quyết định về việc ban hành Quy chế Quản trị rủi ro Công ty cổ phần Cảng Nghệ Tĩnh. (thay thế QĐ số 230/QĐ-HĐQT ngày 02/6/2023)	100%
10	250/QĐ-HĐQT	09/6/2023	Ban hành Phiếu kiểm soát rủi ro trong các hoạt động của Công ty cổ phần Cảng Nghệ Tĩnh	100%
11	271/QĐ-HĐQT	20/6/2023	Về việc thành lập Tổ thẩm định các gói thầu thuộc dự án đầu tư 02 cần trục chân đế cố định phục vụ sản xuất kinh doanh tại XNXD Cửa Lò	100%
12	276/QĐ-HĐQT	28/6/2023	Về việc Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Tư vấn lập và thẩm tra báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án đầu tư 02 cần trục chân đế cố định phục vụ sản xuất kinh doanh tại Xí nghiệp xếp dỡ Cửa Lò	100%
13	276/QĐ-HĐQT	28/6/2023	Về việc Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Tư vấn lập và thẩm tra báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án đầu tư 02	100%



			cần trực chân đế cố định phục vụ sản xuất kinh doanh tại Xí nghiệp xếp dỡ Cửa Lò	
14	276/QĐ -HĐQT	25/7/ 2023	phê duyệt Kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Lập báo cáo nghiên cứu khả thi thuộc dự án Đầu tư 02 cần trực chân đế cố định phục vụ sản xuất kinh doanh tại Xí nghiệp xếp dỡ Cửa Lò	100%
15	358/QĐ -HĐQT	07/8/ 2023	phê duyệt điều chỉnh kế hoạch đầu tư năm 2023	100%
16	373/QĐ -HĐQT	10/8/ 2023	phê duyệt đầu tư bổ sung Dự án: Đầu tư nâng cấp, đồng bộ hóa các biểu mẫu báo cáo của VIMC trên phần mềm kế toán Bravo tại Cảng Nghệ Tĩnh	100%
17	398/QĐ -HĐQT	21/8/ 2023	phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Kiểm toán quyết toán dự án đầu tư 01 cần trực chân đế 40 tấn tại Cảng Cửa Lò phục vụ sản xuất kinh doanh của Xí nghiệp xếp dỡ Cửa Lò	100%
18	473/QĐ -HĐQT	29/9/ 2023	phê duyệt Kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Thẩm tra báo cáo nghiên cứu khả thi thuộc dự án Đầu tư 02 cần trực chân đế cố định phục vụ sản xuất kinh doanh tại Xí nghiệp xếp dỡ Cửa Lò	100%
19	474/QĐ -HĐQT	29/9/ 2023	Thành lập Tổ thẩm tra Hồ sơ quyết toán dự án hoàn thành: Dự án Đầu tư 01 cần trực chân đế 40 tấn tại Cảng Cửa Lò phục vụ sản xuất kinh doanh của Xí nghiệp xếp dỡ Cửa Lò	100%
20	496/QĐ -HĐQT	9/10/ 2023	Ban hành Quy chế quản lý hoạt động đầu tư của Công ty Cổ phần Cảng Nghệ Tĩnh	100%
21	552/QĐ -HĐQT	17/10 /2023	phê duyệt Quyết toán dự án hoàn thành Dự án: đầu tư 01 cần trực chân đế 40 tấn tại Cảng Cửa Lò phục vụ công tác SXKD tại XNXD Cửa Lò	100%
22	553/QĐ -HĐQT	18/10 /2023	phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Thiết kế bản vẽ thi công - Dự toán Dự án đầu tư xây dựng công trình Kho hàng số 4 tại Cảng Cửa Lò	100%
23	534/QĐ -HĐQT	18/10 /2023	công tác cán bộ tại Công ty CP Cảng Nghệ Tĩnh	100%
24	535/QĐ -HĐQT	18/10 /2023	Phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án: Đầu tư 02 cần trực chân đế cố định phục vụ sản xuất kinh doanh tại XNXD Cửa Lò	100%
25	536/QĐ -HĐQT	18/10 /2023	Phê duyệt Kế hoạch đầu tư bổ sung năm 2023	100%
26	555/QĐ -HĐQT	01/11 /2023	cử cán bộ đi công tác nước ngoài	100%
27	579/QĐ -HĐQT	10/11 /2023	bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty kiêm Thư ký Công ty Cổ phần Cảng Nghệ Tĩnh	100%
28	05/QĐ- HĐQT	29/12 /2023	Ban hành Quy chế quyết toán, thẩm tra và phê duyệt quyết toán vốn dự án hoàn thành Công ty Cổ phần Cảng Nghệ Tĩnh	100%

300:

CỘNG
ĐỒNG
G N

/H-

- d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không có hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị
- e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm.

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ
1	Ông Lê Doãn Long	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Bùi Kiều Hưng	Thành viên HĐQT
3	Ông Trần Văn Đạt	Thành viên HĐQT
4	Ông Nguyễn Thạc Hoài	Thành viên HĐQT độc lập
5	Ông Nguyễn Hồng Sơn	Thành viên HĐQT

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Thị Minh Thu	Trưởng Ban kiểm soát
2	Nguyễn Thế Tiến	Thành viên BKS
3	Nguyễn Ngọc Thùy Dung	Thành viên BKS

b) Hoạt động của Ban kiểm soát

Trong năm 2023, BKS đã thực hiện các công việc như sau:

- Giám sát việc tuân thủ Nghị quyết ĐHCĐ năm 2023, việc chấp hành Điều lệ Công ty, Pháp luật Nhà nước và các quy chế, quy định, quyết định của Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban điều hành trong công tác quản lý, điều hành thực hiện nhiệm vụ.
- Tham dự các cuộc họp HĐQT hàng quý và theo yêu cầu và đóng góp ý kiến với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện các mục tiêu đã được ĐHCĐ phê duyệt. HĐQT, Ban Tổng Giám đốc (TGD), BKS luôn có sự phối hợp chặt chẽ trong công tác quản lý doanh nghiệp để hoạt động luôn tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và đạt hiệu quả cao nhất.
- Kiểm tra, giám sát tình hình và kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, việc thực hiện các dự án đầu tư đã được ĐHCĐ thông qua thông qua các báo cáo hàng tháng, quý.

4. Thẩm định Báo cáo tài chính nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các chính sách, quy định pháp luật có liên quan.

5. Giám sát việc công bố thông tin của Công ty theo đúng quy định của pháp luật, xem xét tính minh bạch của quá trình công bố thông tin để đảm bảo quyền lợi của các cổ đông.

- Nhìn chung, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mình, BKS luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi từ HĐQT, Ban TGD và các cán bộ quản lý trong Công ty để BKS hoàn thành nhiệm vụ mà được ĐHCĐ giao.

- Các thành viên BKS đã hoạt động độc lập, trung thực tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và quy chế hoạt động của BKS công ty.

- Trong năm 2023, BKS không nhận được yêu cầu kiểm tra bất thường, đơn thư khiếu nại tố cáo, phản ánh nào của cổ đông/nhóm cổ đông.

- Thông qua quá trình kiểm tra, rà soát, BKS đã có một số kiến nghị với HĐQT, Ban TGD về việc một số nội dung để phù hợp với sự thay đổi của quy định pháp luật, tình hình hoạt động thực tiễn của Công ty trong các lĩnh vực quản lý và điều hành. Hầu hết các kiến nghị của BKS đã được HĐQT, Ban TGD tiếp thu, điều chỉnh kịp thời.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

ĐVT: Triệu đồng

TT	Họ và tên	Chức vụ	Lương	Thưởng	Thù Lao	Khác
1	Lê Doãn Long	Chủ tịch HĐQT	698			
2	Bùi Kiều Hưng	TV HĐQT, Tổng giám đốc	664		48	
3	Trần Văn Đạt	TV HĐQT, Phó TGD	484		60	
4	Nguyễn Thạc Hoài	TV HĐQT độc lập			48	
5	Nguyễn Hồng Sơn	Thành viên HĐQT			48	
6	Nguyễn Thị Minh Thu	Trưởng BKS			60	
7	Nguyễn Thế Tiến	Thành viên BKS			48	
8	Nguyễn Ngọc Thùy Dung	Thành viên BKS			48	

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: Trong năm không phát sinh giao dịch

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ. Trong năm không có phát sinh giao dịch

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty. Công ty đã ban hành và thực hiện tốt các quy trình, quy định về quản trị công ty cũng như các quy định của Pháp luật và Nhà Nước có liên quan.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán (kèm theo)
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán (kèm theo).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, NPTQT.

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO
PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



TỔNG GIÁM ĐỐC
Bùi Kiều Hưng

